

Ngày 25/6/2023.

CHÚA NHẬT XII THƯỜNG NIÊN Năm A

Gr 20,10-13 - Rm 5,12-15 - Mt 10,26-33

²⁹ “Hai con chim sẽ chỉ bán được một hào phải không? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh em. ³⁰ Thì đối với anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi. ³¹ Vậy anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ.” (Mt 10,29-31)

Bài Suy Gẫm số 67. Điểm 3: Thiên Chúa Sẽ Lo Cung Ứng Cho Những Nhu Cầu Của Chúng Ta.

Chúa Giê-su Ki-tô bảo đảm rằng chính Thiên Chúa sẽ phụ trách việc cung ứng thức ăn nuôi nấng Anh (Chị) Em. Người nói: “Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó” (Mt 6,32), chính Người là Đấng đã nuôi dưỡng chim trời, và “anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao?” (Mt 6,26). Và Chúa Giê-su còn thêm: “Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin” (Mt 6,30). Và Người kết luận: “hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,33), vì chính Thiên Chúa là Đấng sẽ lo việc cung cấp mọi thứ cho Anh (Chị) Em. Thánh Phaolô cũng đã dẫn: “Đừng bị mồm con bò đang đập lúa” (1Cr 9,9). Vậy, nếu Anh (Chị) Em là những người thợ, đang ra công gặt hái các linh hồn, thì sao Anh (Chị) Em lại có thể lo sợ rằng, ông chủ đã quên Anh (Chị) Em, lại không cho Anh (Chị) Em thức ăn cần thiết, để làm xong công việc của Người?

Anh (Chị) Em càng phó thác cho Thiên Chúa về mặt vật chất, thì Người càng chăm lo cung cấp đầy đủ cho Anh (Chị) Em; ngược lại, nếu Anh (Chị) Em muốn tự lo liệu, thì Thiên Chúa sẽ để mặc Anh (Chị) Em, và thường thì Anh (Chị) Em sẽ bị túng thiếu: đó là Thiên Chúa muốn trừng phạt sự ngờ vực và thiếu lòng tin của Anh (Chị) Em. Hãy làm như Vua Đavít dạy: “Hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Thiên Chúa, Người sẽ đỡ dần cho, chẳng để chính nhân phải nghiêng ngửa bao giờ” (Tv 55[54],23).

067 3 1 3e Point

Jésus-Christ assure que c'est Dieu lui-même qui se charge du soin de votre nourriture et de votre entretien: *Votre Père céleste, dit-il, sait que vous avez besoin de toutes ces choses (Mt 6, 32); c'est lui qui nourrit les oiseaux du ciel: n'êtes-vous pas d'un plus grand prix, et ne lui êtes-vous pas plus chers que des oiseaux (Mt 6, 26)? Si Dieu prend soin, dit-il encore, de vêtir de la sorte l'herbe des champs qui est aujourd'hui sur pied et qui sera coupée demain, combien aura-t-il plus de soin de vous vêtir, ô hommes de peu de foi (Mt 6, 30)! Soyez persuadés, conclut Jésus-Christ, que, si vous cherchez véritablement le royaume de Dieu et sa justice, toutes ces*

67.3 Third Point

Jesus Christ assures you that it is God himself who will take charge of providing your food and your support. Your heavenly Father, he says, knows that you need all these things (Mt 6:32). He is the one who feeds the birds of the sky; are you not far more valuable than they? Are you not far dearer to him than birds? (Mt 6:26)

If God, he adds, takes care to clothe the grass of the field, which is under foot today and will be cut down tomorrow, with how much more care will he not clothe you, O man of little faith! (Mt 6:30)

Be convinced, concludes Jesus Christ, that if you truly seek the kingdom of God and his

choses vous seront données par surcroît (Mt 6, 33), parce que c'est Dieu lui-même qui se charge du soin de vous en pourvoir. On ne ferme pas la bouche, dit saint Paul, au boeuf qui foule le blé (1 Co 9, 9). Si donc vous vous donnez la peine de travailler à la moisson des âmes (Mt 9, 37-38), comment pouvez-vous craindre que celui qui vous y emploie, et dont vous êtes les ouvriers (1 Co 3, 9), vous refuse la nourriture qui vous est nécessaire pour faire son ouvrage?

067 3 2

Plus vous vous abandonnez à Dieu au regard du temporel, plus il aura soin de vous le procurer; si, au contraire, vous voulez vous-même y pourvoir, Dieu vous en laissera le soin, et il pourra souvent arriver qu'il vous manquera, Dieu voulant vous punir de votre peu de foi et de votre défiance. Faites donc ce que dit David: *tournez votre pensée vers Dieu, et mettez en lui toute votre confiance, et ce sera lui-même qui vous nourrira (Ps 55, 23).*

justice, all these things will be given to you besides (Mt 6:33), because it is God himself who takes responsibility for the care to provide for you. As Saint Paul says, You shall not muzzle the ox that treads out the grain (1 Cor 9:8).

If, then, you devote yourselves to work in the harvest of souls (Mt 9:37-38), how can you fear that the One who employs you in this task as his coworkers (1 Cor 3:9) will refuse you the food you need to do his work? The more you abandon yourselves to God for what concerns your temporal needs, the more care he will take to provide for you.

If, on the contrary, you want to provide for yourselves in these matters, God will leave you the concern to do so, and it could often happen that you will be in want; God will want to punish you for your lack of faith and your distrust.

Do, then, what David says: Turn your thought to God, and place all your trust in him, and he himself will feed you (Ps 55:23).

Ngày 26 Tháng 6.

Thứ Hai sau Chúa Nhật XII Thường Niên

St 12,1-9 - Mt 7,1-5

¹ Khi ấy, Chúa Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán, ² vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ bị Thiên Chúa xét đoán như vậy; và anh em đóng dấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đóng dấu ấy cho anh em.” (Mt 7,1-2)

Bài Suy Gẫm số 69. Điểm 3: Chúng Ta Phải Cảm Hóa Công Chúng.

Anh (Chị) Em đang làm một nghiệp vụ, đặt mình trong tư thế hằng ngày phải sống giữa thế gian, nơi mà người ta dò xét nhất cử nhất động của Anh (Chị) Em; điều này khiến Anh (Chị) Em không được bỏ qua điều gì có thể nêu gương nhân đức, dưới cái nhìn của người đời đang sống chung quanh Anh (Chị) Em. Đặc biệt chính bằng đức tính trang nghiêm và đúng mực, thì Anh (Chị) Em mới có cách cảm hóa họ; vì nếu người ta thấy nơi Anh (Chị) Em vài dấu hiệu buông tuồng hay phóng dăng, họ sẽ dễ dàng xem đó là cơ để vấp ngã. Trái lại, nếu họ thấy Anh (Chị) Em có vẻ bề ngoài trầm lặng, họ sẽ rất kính trọng Anh (Chị) Em. Thêm vào đó, có thể nói như nhà Hiền Triết: “*Xem mặt mà bắt hình dong*” (Hc 19,29) rằng, khi người ta thấy Anh (Chị) Em có vẻ ngoài buông thả, người ta sẽ dễ dàng đoán chắc có rất ít lòng sùng đạo và sự trầm lặng nơi Anh (Chị) Em; ngược lại, nếu Anh (Chị) Em để lộ ra ngoài một cung cách đơn sơ và nghiêm

nhị, người ta sẽ sớm tin chắc rằng Anh (Chị) Em có một nội tâm đúng đắn và đủ tư cách để giáo huấn học trò theo tinh thần Ki-tô giáo.

Anh (Chị) Em xem đây, khi Anh (Chị) Em xuất hiện trước người đời, với ý muốn cảm hóa họ, thì việc để lộ dáng vẻ đúng đắn bên ngoài là quan trọng dường nào, cho Anh (Chị) Em và cho vinh dự nghề nghiệp của Anh (Chị) Em.

069 3 1 3e Point

La profession que vous exercez vous met dans l'obligation d'être, tous les jours, parmi le monde, où l'on observe jusqu'à vos moindres démarches; c'est ce qui doit vous engager à ne rien omettre pour être des exemples de toutes sortes de vertus, aux yeux des séculiers au milieu desquels vous avez à vivre. Et c'est particulièrement par votre gravité et votre modestie que vous devez chercher à les édifier; car s'ils remarquent en vous quelque trait de légèreté ou de dissipation, ils se scandaliseront facilement; au lieu que, si vous paraissez devant eux avec un extérieur composé, ils auront pour vous beaucoup de vénération.

069 3 2

On peut ajouter à cela que, comme le Sage dit *qu'on juge d'un homme par son extérieur* (Si 19, 26 (Vulgate)), dès qu'on vous verra dissipés extérieurement, on se persuadera aisément qu'il y a en vous peu de piété et de recueillement; au lieu que, si vous faites paraître au-dehors un maintien simple et grave, on se persuadera bientôt que votre intérieur est bien réglé, et qu'on a lieu de croire que vous êtes en état d'élever vos disciples dans l'esprit du christianisme.

Voyez de quelle conséquence il est pour vous, et pour l'honneur de votre emploi, de montrer un extérieur modeste, quand vous paraissez devant les gens du monde, si vous voulez les édifier.

69.3 Third Point

The profession you exercise places you under the obligation of being among people of the world every day, where even the least of your actions are observed. This should motivate you not to omit anything to be examples of all kinds of virtues in the eyes of the secular persons among whom you have to live.

It is particularly by your seriousness and self-control that you should seek to edify them. If they notice in you any signs of levity or thoughtlessness, they will easily be scandalized, whereas, if you go among them in a reserved manner, they will have a high regard for you.

To this might be added what the Wise Man says, that people judge others by their external appearance (Sir 19:26). So people will readily come to the conclusion that there is little piety and recollection in you whenever they see you in thoughtless behavior. But if you show a simple and serious exterior, people will soon conclude that your inner life, too, is well-controlled and that there is reason to believe that you are fit to educate your disciples in the spirit of Christianity.

See, then, how important it is for you and for the honor of your work to show a self-controlled exterior when you are among people of the world, if you wish to edify them.

Ngày 27/6/2023.

Thứ Ba sau Chúa Nhật XII Thường Niên

St 13,2.5-18 - Mt 7,6.12-14

¹² “Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Môsê và lời các ngôn sứ là thế đó.” (Mt 7,12)

Bài Suy Gẫm số 10. Điểm 3: Những Cám Dỗ Liên Quan Đến Điều Lệnh.

Loại cám dỗ thứ hai về đức vâng phục các Bề trên, thường xảy ra nhất, là chúng ta không thi hành mệnh lệnh của họ, nại lý do nó quá khó, và vì chúng ta quá chán ghét. Nhưng không cái nào trong cả hai lý do trên có thể cản trở chúng ta vâng lời, nếu chúng ta xem lệnh truyền và điều chúng ta thực hiện khi vâng lời, là ý muốn của Thiên Chúa. Thiên Chúa biết rõ Anh (Chị) Em có thể làm được gì và Người không thể ra lệnh buộc Anh (Chị) Em làm quá sức. Nếu tự bản chất điều ấy khó, thì chính Người sẽ tạo cho Anh (Chị) Em mọi sự dễ dãi để thực hiện nó; vì theo lời thánh Phaolô, “*Thiên Chúa có bốn phận không những ban cho chúng ta quyết tâm làm điều tốt mà còn ban cả ơn để hoàn tất chúng*” (Pl 2,13); một quyết tâm được ơn Thiên Chúa cảnh báo và nâng đỡ để làm điều tốt, thì không thấy có chi khó khi thể hiện, vì Thiên Chúa sẽ san bằng mọi khó khăn gặp trên đường. Ta từng thấy khi Bề trên vừa ra lệnh, thì những kẻ tuân lệnh đã nhảy vào lửa mà không bị hề hấn gì, hoặc đã làm những chuyện khác cũng khó khăn như vậy. Chẳng phải Chúa Giê-su Ki-tô đã vâng lời làm một việc thật khó khăn đối với Người, khi chịu chết trên thập giá vì tội lỗi của mọi thể nhân ư?

Anh (Chị) Em phải chiến thắng cả những chán ghét cũng như những khó khăn liên quan đến mệnh lệnh; bởi chỉ muốn vâng lời trong những chuyện ta ưa thích, là ta muốn làm theo ý mình chứ không phải làm theo ý của Thiên Chúa. Phải xác tín rằng, khi vâng lời, chúng ta làm theo ý muốn của Thiên Chúa, như chúng ta học được từ thánh Phaolô khi ngài nói với những kẻ bị buộc phải vâng lời: “*Hãy vui lòng thực hiện tất cả những gì anh em sẽ làm, như vâng phục Thiên Chúa chứ không phải loài người*” (Ep 6,7). Thánh Cassien cũng nói phải làm theo những gì Bề trên ra lệnh, y như đó là lệnh Thiên Chúa đã ban xuống từ trời cao; nếu chúng ta quan niệm đúng như vậy, chắc hẳn chúng ta không thể không trung thành tuân giữ.

010 3 1 3e Point

La seconde sorte de tentation et la plus ordinaire contre l'obéissance qu'on doit à ses Supérieurs est qu'on ne peut pas faire ce qu'ils commandent, parce qu'il est trop difficile et qu'on y a trop de répugnance. Mais aucune de ces deux raisons ne doit empêcher d'obéir, si on considère que ce qui est commandé et ce qu'on fait en obéissant est la volonté de Dieu. *Dieu sait ce que vous pouvez faire, et il n'est pas capable de vous ordonner des choses qui sont au-dessus de vos forces* (1 Co 10, 13). Si elles sont difficiles en elles-mêmes, c'est à lui à vous donner la facilité de les exécuter; car, *c'est à Dieu, dit saint Paul, à nous donner, non seulement la volonté de faire le bien, mais aussi la grâce de l'accomplir* (Ph 2, 13); et une volonté prévenue et soutenue de la grâce

10.3 Third Point

The second sort of temptation against the obedience due to superiors, and the most ordinary one, is to think that one cannot fulfill what they prescribe because it is too difficult or because one experiences too great a repugnance for it. Neither of these two pretexts can exempt us from obeying if we consider that what is commanded, and what we perform in obeying, is God's will.

God knows what you are capable of, and he is not going to command you things above your strength (1 Cor 10:13). If indeed they are difficult in themselves, it is up to him to impart to you the ability you need to carry them out. For, as Saint Paul says, God gives us not only the will to do what is right, but also the grace to accomplish it (Phil 2:13), and a will forearmed and sustained by God's

de Dieu pour le bien ne trouve rien de difficile dans l'exécution, parce que Dieu aplanit toutes les difficultés qui s'y rencontrent. C'est ce qui a paru dans les inférieurs qui se sont jetés dans le feu sans en ressentir aucun mal, ou qui ont fait d'autres choses aussi difficiles que celles-là au premier commandement de leurs Supérieurs. Jésus-Christ n'a-t-il pas fait par obéissance une chose bien difficile pour lui, lorsqu'il est mort sur une croix pour les péchés de tous les hommes?

010 3 2

Il faut aussi bien vaincre ses répugnances que ses difficultés, à l'égard des choses commandées; car ne vouloir obéir qu'en des choses auxquelles on a de l'inclination, c'est vouloir faire sa volonté et non pas celle de Dieu. On doit être cependant persuadé que c'est la volonté de Dieu qu'on fait en obéissant, comme nous l'apprenons de saint Paul, qui, parlant à ceux qui sont obligés d'obéir, leur dit: *Faites de bon coeur tout ce que vous ferez, comme obéissant, non pas aux hommes, mais à Dieu* (Ep 6, 7). Cassien dit aussi qu'il faut faire ce que commandent les Supérieurs, comme si c'étaient des commandements que Dieu eût donnés du haut du Ciel, auxquels sans doute, si on les regardait comme tels, on ne manquerait pas d'être fidèle.

grace to achieve something good, finds nothing difficult because God smoothes out all the obstacles encountered in the action.

This happened in the case of those inferiors who threw themselves into the fire and emerged unscathed, or who did other equally difficult things at the first order given them by their superiors. Did not Jesus Christ through obedience perform something extremely difficult when he died on a cross for the sins of all of us?

We must, therefore, overcome our repugnances and the other hindrances we find in what is commanded, for if we are determined to obey only in those things for which we feel a natural inclination, we really intend to do our own will, not God's. We should be convinced that in obeying we are carrying out the will of God, as we learn from Saint Paul, who, speaking to those who are obliged to obey, urges them to do whatever they have to do with a willing heart, not as if obeying man, but God (Eph 6:7). Cassian also affirms that we must do what superiors enjoin as if these were commandments given us by God from high heaven; no doubt, if we considered them in this light, we would not fail to be faithful.

Ngày 28/6/2023.

Thứ Tư sau Chúa Nhật XII Thường Niên

St 15,1-12.17-18 - Mt 7,15-20

¹⁵ Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em hãy coi chừng các ngôn sứ giả, họ đội lốt chiên mà đến với anh em; nhưng bên trong, họ là sói dữ tham mồi.” (Mt 7,15).

Bài Suy Gẫm số 60. Điểm 1: Sự Thánh Thiện Không Ở Trong Chiếc Áo Dòng.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su Ki-tô nói rằng nhiều người “*đội lốt chiên ... nhưng bên trong họ là sói dữ tham mồi*” (Mt 7,15). Đó là điều đôi khi xảy ra nơi những cộng đoàn thánh thiện nhất, khiến Công Đồng Tridentinô phải nói rằng áo dòng không làm nên thầy tu. Chiếc áo dòng thô sơ kia tạo ra cái vẻ đạo hạnh khiêm tốn, làm gương cho thế gian, và buộc người mặc nó phải giữ gìn ý tứ bề ngoài. Đó là một cái áo thánh, vì nó là dấu hiệu bề ngoài mà

người mặc nó đã cam kết sống thánh thiện; và nếu đúng là áo này phải thường xuyên giúp họ nhớ lại những điều trên, thì cũng rất đúng là nó không biến người tu sĩ thành thánh, và lắm khi, nó chỉ dùng để che đậy những khuyết điểm to lớn.

Anh (Chị) Em hãy tự vấn, xem khi mình cởi bỏ trang phục của thế gian, thì Anh (Chị) Em có từ bỏ tất cả những phương châm sai lệch của nó không? và khi khoác tu phục lên người, Anh (Chị) Em có “*để Thần Khí đổi mới tâm trí anh em*” (Ep 4,22-23), và có từ bỏ hẳn các tập tục của người đời không? Cũng như áo dòng Anh (Chị) Em đang mặc, cuộc sống của Anh (Chị) Em phải khác hẳn cuộc sống của họ.

060 1 1 1er Point

Jésus-Christ dit, dans l'Évangile de ce jour, *que plusieurs ont la peau de brebis, et cachent sous cette peau des loups ravissants* (Mt 7, 15). C'est ce qui arrive quelquefois dans les plus saintes communautés, et c'est ce qui fait dire au Concile de Trente, que ce n'est pas l'habit qui fait le religieux. Cet habit simple et grossier donne un air de piété et de modestie qui édifie le monde, et qui engage à une certaine retenue extérieure ceux qui le portent. C'est un habit saint, parce qu'il est une marque extérieure de l'engagement que ceux qui en sont revêtus ont contracté de mener une vie sainte; et s'il est vrai que cet habit les en doit continuellement faire ressouvenir, il est vrai aussi que ce n'est pas cet habit qui les sanctifie, et il n'arrive que trop souvent qu'il sert à couvrir de grands défauts.

060 1 2

Sondez-vous vous-mêmes pour considérer si vous vous êtes dépouillés de toutes les fausses maximes du monde, en vous dépouillant de sa livrée, et si, en vous revêtant d'un nouvel habit, *vous vous êtes renouvelés en esprit* (Ep 4, 22-23), et si vous avez entièrement *renoncé aux pratiques des mondains* (Ep 4, 17): votre vie devant être, aussi bien que votre habit, toute différente de la leur.

60.1 First Point

In today's Gospel Jesus Christ says that many have the coat of sheep, but beneath this coat ravening wolves are hiding (Mt 7:15). This happens sometimes in the holiest communities, and that is why the Council of Trent says that the habit does not make the religious.

This habit, simple and plain, gives a pious and reserved appearance which edifies the world and imposes a certain external restraint on those who wear it.

It is a holy habit because it is an exterior sign of the commitment made by those who wear it to live a holy life.

If it is true that this habit should constantly remind them of this, it is also true that it is not this habit that makes them holy, and it happens only too often that it serves to cover great faults.

Examine yourselves seriously to consider if you *laid aside all* the false maxims of the world when you *gave up its clothing*, and if when you put on a new habit you also renewed yourselves in spirit (Eph 4:22-23). If you have entirely *renounced the practices of people of the world*, your life as well as your habit ought to be entirely different from theirs (Eph 4:17).

Ngày 29/6/2023.

Thánh Phêrô Và Thánh Phaolô, Tông Đồ

Cv 12,1-11 - 2Tm 4,6-8.16b.17-18 - Mt 16,13-19

¹⁵ Đức Giê-su lại hỏi: “Còn anh em, anh em nói Thầy là ai?” ¹⁶ Ông Simôn Phêrô thưa: “Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống.” (Mt 16,15-16)

Bài Suy Gẫm số 139. Điểm 1: Vì Lòng Tin, Thánh Phêrô Bỏ Tất Cả Để Theo Chúa Giê-su Ki-tô.

Chúng ta đừng ngạc nhiên nếu thánh Phêrô được Chúa Giê-su Ki-tô hết tình yêu dấu, và được đặt làm thủ lãnh của Giáo hội. Lòng tin mạnh mẽ của ngài đã đem lại cho ngài vinh dự này; nó khiến ngài từ bỏ mọi sự để theo Chúa Giê-su Ki-tô và hoàn toàn gắn bó cùng Người. Thánh Giêrônimô nói rằng, ‘*nếu chúng ta xét những thứ ngài đã có, thì thật ra thánh Phêrô bỏ lại không nhiều, chỉ một chiếc xuồng và những cái lưới; nhưng nếu chúng ta chú ý là cùng lúc, ngài đã từ bỏ lòng ham sở hữu, thì quả thực ngài đã từ bỏ rất nhiều; bởi ngài đã từ bỏ cái quan trọng nhất trên đời, cái có mọi khả năng thu hút và chiếm lĩnh trái tim của loài người. Niềm tin sâu sắc đã thúc đẩy ngài thực hiện nghĩa cử quảng đại ấy; bởi, theo cái nhìn của thế gian, Chúa Giê-su Ki-tô chỉ là một con người tầm thường, lúc ấy không có tiếng vang, nên chỉ có một lòng tin sống động mới có đủ khả năng thôi thúc bỏ tất cả để theo Người, – là một kẻ mà đáng về bề ngoài chẳng có gì đáng để người ta mong đợi.*

Anh (Chị) Em có thật sự từ bỏ tất cả, bằng tâm tư và bằng tình cảm không? và Anh (Chị) Em có đặt mình dưới sự phù trợ của một mình Thiên Chúa, và hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa Quan Phòng không? Anh (Chị) Em hãy thực hiện hành vi quảng đại này, theo gương và nhờ sự cầu bầu của thánh Phêrô vậy.

139 1 1 1er Point. – Par la foi, saint Pierre quitte tout pour Jésus-Christ.

Il ne faut pas s'étonner que saint Pierre ait été si chéri de Jésus-Christ et *s'il a été établi par lui-même le chef de son Église* (Mt 16, 15-19), ç'a été sa grande foi qui lui a procuré cet honneur; ce fut elle qui lui fit renoncer à toutes choses *pour suivre Jésus-Christ, et s'attacher tout à fait à lui* (Mt 19, 27). Il est vrai, dit saint Jérôme, que saint Pierre quitta peu de choses, si on considère ce qu'il possédait, n'ayant quitté qu'une barque et des filets; mais si on fait attention qu'il a renoncé en même temps au désir d'avoir, il a beaucoup quitté, dit ce saint, parce qu'il a renoncé à ce qu'il y a au monde de plus considérable, et de plus capable d'attirer et d'occuper le coeur des hommes.

139 1 2

Ce fut la foi dont il était pénétré pour lors, qui lui fit faire cet acte généreux; car Jésus-Christ étant un homme vil, selon le monde, et alors sans éclat, il n'y avait qu'une foi vive

139.1 First Point

It should not be surprising that Saint Peter was so dearly loved by Jesus Christ and that Our Lord established him as head of his Church (Mt 16:15-19). It was his great faith that won for him this honor, the faith which led him to renounce all things to follow Jesus Christ (Mt 19:27) and to give himself completely to him. It is true, as Saint Jerome says, that Saint Peter gave up little if we consider what he possessed: he left only a fishing boat and some nets. But if we pay attention to the fact that he gave up at the same time the desire to possess anything, he did indeed give up much, as this saint observes, because he renounced what is most important in this world, what is most capable of attracting and absorbing people's hearts.

It was the faith with which he was already filled that enabled him to make this generous act. Since Jesus Christ was then just a common man in the eyes of the world

qui fût capable de faire tout quitter pour le suivre, n’y ayant, selon toutes les apparences, rien à espérer de lui.

Avez-vous véritablement renoncé à tout, de coeur et d’affection, et vous êtes-vous mis sous la seule protection de Dieu et dans un entier abandon à sa providence? Faites cet acte généreux, à l’imitation et par l’intercession de saint Pierre.

without any acclaim, nothing but a strong faith could have enabled anyone to leave everything in order to follow him, because to all appearances there was nothing to be hoped for from him.

Have you truly renounced everything with all your heart’s desire? Have you put yourself under the protection of God alone with an entire abandonment to his Providence? Make this generous act in imitation of Saint Peter and through his intercession.

Ngày 30/6/2023.

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XII Thường Niên

St 17,1.9-10.15-22 - Mt 8,1-4

Các Thánh Tử Đạo Tiên Khởi Của Giáo Đoàn Rôma

Bài Suy Gẫm số 140. Điểm 1: Ông Phaolô Nhiệt Thành Đối Với Đức Tin Của Thời Môsê.

Điều làm cho chúng ta khâm phục nhất nơi thánh Phaolô, là lòng hăng say và sự nhiệt tâm bao la của ngài: Trước tiên ngài cho thấy đức tính ấy qua việc ngài cố vũ cho niềm tin của luật Môsê mà ngài biết rất rõ. Do hiểu rõ tình hình và nhận thấy rằng Đạo Ki-tô do các Tông đồ rao giảng bắt đầu bành trướng trên miền Giuđê, nên không có phương tiện nào mà ngài không dùng để chống lại và tiêu diệt nó. Cũng vì nhiệt thành mà ngài đã tham gia vào vụ ném đá người họ hàng, là ông Stêphanô; và sau khi đã làm tất cả những gì có thể để hãm hại các giáo hữu tại Giêrusalem, “*ông đã xin thư giới thiệu đến các hội đường ở Damas, ... để bắt trời giải về Giêrusalem*” (Cv 9, 2). Ngài thực hiện tất cả những chuyến đi và những vụ bắt bớ các Ki-tô hữu như vậy, là vì lòng nhiệt thành với luật của Thiên Chúa. Nhưng, như chính ngài nói, ngài đã “*hành động một cách vô ý thức*” (1Tm 1,13); và Thiên Chúa đã không bỏ mặc ngài trong sai lầm nhưng đã soi sáng ngài một cách thật lạ lùng.

Anh (Chị) Em được thuận lợi biết sự thật, và may mắn được sinh ra cùng lớn lên trong Đạo Chúa Ki-tô: quan tâm hàng đầu của Anh (Chị) Em nhất thiết phải là ủng hộ Đạo này. Để làm thế, Anh (Chị) Em có nhiệt thành bằng thánh Phaolô, khi ngài muốn bảo vệ luật Do thái không? Anh (Chị) Em có phương tiện dễ dàng để làm như vậy, qua cách dạy cho con trẻ biết các chân lý và những phương châm thánh thiêng của Tin Mừng và qua việc Anh (Chị) Em mãnh liệt chống lại mọi điều trái ngược mà tinh thần phóng túng có thể xúi giục nơi chúng.

140 1 1 1er Point. – Zèle de saint Paul pour la foi mosaïque.

Ce qu’il y a de plus admirable dans saint Paul, est l’ardeur et l’étendue de son zèle. Il le fit paraître d’abord pour le soutien de *la foi de Moïse, dans laquelle il avait été très bien*

140.1 First Point

The most admirable trait in Saint Paul is his ardent and all-embracing zeal. This he showed at first by defending the faith of Moses, in which he had been very well

instruit (Ac 22, 3). Comme il était très éclairé, voyant que la religion chrétienne commençait à s'étendre dans la Judée par la prédication des apôtres, il n'y eut point de moyen qu'il n'employât pour s'y opposer et pour la détruire. Ce fut même par un effet de ce zèle, *qu'il contribua à lapider saint Etienne* (Ac 7, 58), quoiqu'il fût son parent; et qu'après avoir fait tout ce qu'il avait pu contre les fidèles de Jérusalem, *il fit en sorte d'obtenir des lettres pour aller persécuter ceux de la ville de Damas* (Ac 9, 1-2). *C'était le zèle de la loi de Dieu qui lui faisait entreprendre tous ces voyages, et toutes ces persécutions contre les chrétiens* (Ac 26, 11). *Mais il faisait tout cela par ignorance* (1 Tm 1, 13)⁵, comme il le dit lui-même; c'est ce qui a fait que Dieu ne l'a pas laissé dans l'erreur, et l'a éclairé d'une manière toute miraculeuse.

140 1 2

Vous avez l'avantage de connaître la vérité, et le bonheur d'être nés et élevés dans la religion chrétienne: vous devez nécessairement mettre votre premier soin à la soutenir.

Avez-vous autant de zèle pour cela, que saint Paul en avait pour conserver la loi des Juifs?

Vous en avez un moyen aisé dans l'instruction des enfants, leur apprenant les vérités et les maximes saintes de l'Évangile, et vous opposant fortement à tout ce que l'esprit de libertinage pourrait leur inspirer de contraire.

instructed (Acts 22:3). As he was very knowledgeable and saw that the Christian religion was beginning to spread throughout Judea by the preaching of the apostles, he took every possible step to oppose and destroy it. It was also a consequence of his zeal that he took part in the stoning of Saint Stephen (Acts 7:58), though he was a relative. Then, having done all he could against the faithful in Jerusalem, he took steps to secure authorization to persecute those in the city of Damascus (Acts 9:1-2).

It was his zeal for the law of God that made him undertake all these travels and all these persecutions against the Christians (Acts 26:11). But he did all this out of ignorance (1 Tim 1:13), as he himself states. That was why God did not leave him in error but enlightened him in a completely miraculous manner.

You have the advantage of knowing the truth, and the happiness of having been born and brought up in the Christian religion. You must necessarily consider it your first duty to uphold it. Are you as zealous in this respect as Saint Paul was to preserve the Jewish law? You have an easy means of doing so by instructing children, teaching them the truths and the holy maxims of the Gospel, and strongly opposing everything that the spirit of immorality is able to inspire in them to the contrary.

Ngày 1/7/2023.

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XII Thường Niên

St 18,1-15 - Mt 8,5-17

⁹ *Vì tôi đây, tuy dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có linh tráng dưới quyền tôi. Tôi bảo người này: 'Đi!', là nó đi, bảo người kia: 'Đến!', là nó đến, và bảo người nô lệ của tôi: 'Làm cái này!', là nó làm. (Mt 8,9)*

Bài Suy Gẫm số 9. Điểm 2: Đức Tin Khiến Vâng Lời Chóng Vánh.

Viên đại đội trưởng thưa với Chúa Giê-su rằng Người chỉ cần phán một lời để chữa bệnh cho đầy tớ của ông; bằng chứng là khi cư xử với lính tráng trong đại đội của ông, ông đã làm như vậy: ông chỉ cần nói một lời là họ tuân lệnh tức khắc; từ đó người ta có thể kết luận như sau: xét về phương diện thuần túy trần tục, nếu nhiều người chịu ở dưới quyền của một kẻ khác được xem là thủ lãnh, thì huống chi những người đã dâng hiến mình cho Thiên Chúa và chỉ được hành xử theo tinh thần của Người, càng thấy mình bị buộc phải làm ngay tất cả những gì mà các Bề trên ấn định; khi cần chạy đến với các vị, người tu sĩ chỉ nghĩ đến Thiên Chúa, xác tín rằng chính Thiên Chúa đã ra lệnh qua trung gian các đấng.

Có phải chỉ cần một lời nói hay một dấu hiệu của Bề trên là Anh (Chị) Em rời bỏ hoặc thực hiện tất cả ngay tức khắc, với lý do duy nhất là lời nói đó phát xuất từ Thiên Chúa, dấu hiệu đó là dấu hiệu của Thiên Chúa không? Cái nhìn đức tin đơn giản này khiến kẻ vâng lời vuron cao lên khỏi bản thân, để chỉ nhìn có Thiên Chúa ở nơi mà Người thường không tỏ hiện, và để kẻ ấy cởi bỏ mọi tình cảm do bản tính tự nhiên khơi dậy.

Thỉnh thoảng, Anh (Chị) Em hãy đổi mới cái nhìn đức tin này trong sự vâng phục; và để nhập tâm thật sâu sắc cái nhìn đó, Anh (Chị) Em hãy năng thờ lạy Thiên Chúa trong những người sai khiến Anh (Chị) Em.

009 2 1 2e Point

Le centenier dit à Jésus qu'il ne fallait qu'une de ses paroles pour guérir son serviteur, et c'est ce qu'il prouve par sa propre conduite à l'égard des soldats de sa compagnie, auxquels il n'avait qu'un mot à dire pour être obéi sur-le-champ (Mt 8, 8-9), d'où on doit conclure que si des hommes, par une pure considération humaine, sont si soumis à un autre, qu'ils regardent comme leur chef, à combien plus forte raison, ceux qui se sont donnés à Dieu, et qui ne doivent se conduire que par son esprit, sont-ils obligés de faire sur-le-champ tout ce qui leur est prescrit par leurs Supérieurs, n'ayant que Dieu en vue dans le recours qu'ils ont à eux, persuadés que c'est Dieu qui leur commande en leurs personnes.

009 2 2

Ne vous faut-il qu'un mot ou un signe de votre Supérieur pour vous faire tout quitter ou tout faire sur-le-champ, par ce seul motif que ce mot est la parole de Dieu, et ce signal est le signal de Dieu même? Cette simple vue de foi fait que celui qui obéit s'élève au-dessus de lui-même pour ne regarder que Dieu, où souvent il ne paraît pas, et pour se

9.2 Second Point

The centurion told Jesus that a single word of his would suffice to cure his servant. He confirmed this by his own behavior with regard to the soldiers in his command to whom he needed to say only a word in order to be obeyed instantly (Mt 8:8-9). The conclusion to be drawn from this is that if some, out of purely human considerations, show themselves so submissive to another whom they look upon as their leader, with how much greater reason should those who have consecrated themselves to God and who should act only according to his spirit be obliged to fulfill on the spot whatever is enjoined on them by their superior? They should have nothing but God in view when so acting, because they should be convinced that it is God who commands them in the superior's person.

Does it take only a word or a sign from your superior to make you set everything aside or to undertake anything right away for the sole motive that this word is a word coming from God, and that that sign is made by God himself? This simple view of faith leads obedient persons to transcend themselves and to see only God where often he is not

dépouiller de tous les sentiments que la nature lui peut suggérer.

Renouvelez en vous, de temps en temps, cette vue de foi dans l'obéissance, et, pour vous en bien pénétrer, adorez souvent Dieu dans ceux qui vous commandent.

apparent, and leave aside all the sentiments that human nature might suggest. Renew in yourself from time to time this view of faith regarding obedience. To convince yourself more fully, often adore God in those who command you.